

Số: 47^b /KHPTNT - MNTH

Thanh Nua , ngày 05 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2025- 2026

I. Căn cứ để xây dựng kế hoạch

1. Căn cứ chính trị, pháp lý

Căn cứ Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 527/QĐ-UBND ngày 28/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc giao chỉ tiêu phát triển lĩnh vực giáo dục giáo dục tại các xã thuộc huyện năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn Số: 2615/KH-SGDĐT ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025– 2026;

Căn cứ vào Quyết định số 06/2024/QĐ-UBND về việc quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh;

2. Căn cứ thực tiễn

2.1.Thực trạng của nhà trường

2.1.1. Quy mô trường lớp, học sinh

Năm học 2025 - 2026 trường mầm non Thanh Hưng có 14 lớp trong đó nhà trẻ 5 lớp, mẫu giáo 9 lớp; trong đó lớp MGB 2 lớp; MG Nhỡ 2 lớp; MG ghép 3 lớp, lớp MG 5 tuổi 2 lớp;

Trẻ hộ nghèo là 6 trẻ, hộ cận nghèo; 5 trẻ; học sinh dân tộc 143 trẻ; học sinh nữ dân tộc 68 trẻ;

Kế hoạch giao 14 nhóm/lớp, nhà trẻ 05 nhóm; mẫu giáo 9 lớp; số học sinh 310 trẻ trong đó nhà trẻ 80 trẻ; mẫu giáo 230 học sinh;

Trường có 01 trường trung tâm và 03 điểm trường với tổng số đã huy động: 314 trẻ, trong đó nhà trẻ 90 trẻ , mẫu giáo trẻ 224, trong đó trẻ 5 tuổi 87 trẻ.

2.1.2. Về đội ngũ: Tổng số CBGV, nhân viên 34 đồng chí trong đó CBQL 3 đồng chí; Giáo viên 29 đồng chí nhân viên 02 đồng chí; 01 nhân viên hợp đồng Dân tộc 12 đồng chí, nữ dân tộc 10 đồng chí.

Trình độ đào tạo của CBQL giáo viên, nhân viên đại học 30 đồng chí, cao đẳng 1 đồng chí GV, trung cấp 1 đồng chí y sỹ, chưa qua đào tạo: 1 đồng chí (nhân viên bảo vệ)

Có 01 chi bộ Đảng độc lập với tổng số: 26 Đảng viên; 01 Chi đoàn thanh niên với 6 đoàn viên.

2.1.3. Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Tổng số phòng học: 14 phòng (Trong đó: Kiên cố: 11 phòng; Bán kiên cố: 3 phòng) 01 phòng ngủ; tổng số phòng theo chức năng: 8 phòng, bếp ăn 1 phòng, bảo vệ 1 phòng, y tế 1 phòng; Sân chơi: 4 sân, trong đó sân có đồ chơi: 4/4 sân

Công trình vệ sinh: 5 công trình, trong đó đảm bảo yêu cầu: 4/5 công trình; Trung tâm và các điểm trường đều có đủ nước sạch cho trẻ.

Đồ dùng đồ chơi và các trang thiết bị tối thiểu để phục vụ công tác CSGD trẻ đầy đủ.

II. Phân tích môi trường

1. Điểm mạnh: Trường luôn nhận được sự quan tâm và chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, hội đồng nhân dân, UBND xã Thanh Nưa, sự chỉ đạo sát sao của sở giáo dục và đào tạo tỉnh Điện Biên.

Môi trường sư phạm của trường luôn xanh sạch đẹp. Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ II.

Đội ngũ giáo viên luôn yên tâm công tác hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trình độ chuyên môn của đội ngũ giáo viên tương đối đồng đều.

Cơ sở vật chất trang thiết bị đầy đủ để phục vụ cho việc giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh.

Các chế độ chính sách hộ trợ ăn trưa cho trẻ đã góp phần vào việc huy động và duy trì trẻ con hộ nghèo ra lớp đảm bảo

2. Điểm yếu: Nhận thức của một số bộ phận nhân dân còn thấp và đời sống kinh tế còn khó khăn cho nên việc chăm sóc trẻ kết hợp với nhà trường còn hạn chế.

Cơ sở vật chất lớp học tại điểm trường bản Pa Pe được xây dựng từ lâu đã hư hỏng; phòng học chật không đảm bảo theo quy định của thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất trong các trường mầm non tiểu học, trung học cơ sở, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học, thiếu phòng PTTC, hệ thống thoát nước không đảm bảo điểm trường Pa Pe;

Đồ dùng đồ chơi ngoài trời bắt đầu bị hỏng không đảm bảo;

Việc vận động tài trợ của nhà trường chưa tiến hành thường xuyên nên chưa được các cấp, các ngành vào cuộc giúp tuyên truyền vận động. Trong địa phương chưa có doanh nghiệp, tổ chức nào đầu tư tài trợ cho nhà trường những hạng mục còn thiếu và chưa đảm bảo cho việc thực hiện nhiệm vụ của nhà trường; Một số phụ huynh của nhà trường còn có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập thấp, sự phối kết hợp giữa nhà trường và gia đình trong việc nâng cao chất lượng chăm sóc còn nhiều hạn chế.

III. Mục tiêu phấn đấu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển nhà trường năm học 2025-2026.

1. Thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua

a. Chỉ tiêu: 100% giáo viên không vi phạm đạo đức nhà giáo

100% CBGV- NV trong trường thực hiện nghiêm túc cuộc vận động mỗi thầy cô giáo là một tấm gương tự học và sáng tạo, cuộc vận động trường học thân thiện, học sinh tích cực;

100% Giáo viên thực hiện nghiêm túc phong trào thi đua dạy tốt học tốt để chào mừng các ngày lễ lớn trong năm;

Phấn đấu trường đạt trường có đời sống văn hóa tốt.

100% CBGV-NV ký cam kết và thực hiện nghiêm túc bộ quy tắc ứng xử trong cơ sở Giáo dục mầm non;

Tập thể trường phấn đấu đạt tập thể lao động tiên tiến

Cá nhân: CSTĐ cơ sở 04 đồng chí; LĐTT 34 đồng chí.

5 đồng chí đề nghị UNBD xã Thanh Nưa khen.

b. Nhiệm vụ và giải pháp: Thành lập ban chỉ đạo thực hiện phong trào.

Triển khai chỉ thị 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 về nâng cao đạo đức nhà giáo; Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ; Trường xây dựng kế hoạch hành động cụ thể thực hiện nội dung của phong trào thi đua theo năm học, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện phong trào thi đua của các lớp để xếp loại và gắn với thành tích thi đua hàng tháng.

Phân đấu trường là trung tâm văn hoá, một môi trường không có bạo lực, mọi đối tượng học sinh được học hoà nhập và không phân biệt đối xử.

Tích cực trồng cây xanh, bóng mát, bồn hoa, cây cảnh ở trung tâm và các điểm trường, trang trí nhóm lớp tạo môi trường thân thiện với trẻ.

Nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể thao, vui chơi giải trí, các trò chơi dân gian phù hợp với lứa tuổi học sinh mầm non nhằm khuyến khích sự tham gia chủ động, tự giác của trẻ

Tổ chức cho trẻ đi thăm quan một số di tích lịch sử, văn hoá hoặc di tích cách mạng ở địa phương để trẻ có những hiểu biết nhất định về di tích, lịch sử của địa phương.

Xây dựng bộ quy tắc ứng xử trong trường học và tăng cường công tác kiểm tra giám sát, khen thưởng động viên kịp thời những CBGV thực hiện tốt các phong trào thi đua.

2. Quy mô trường, lớp, huy động trẻ và duy trì số lượng trẻ

a. Chỉ tiêu: Tổng số học sinh huy động từ 0-5 tuổi: đảm bảo chỉ tiêu giao 310 học sinh Trong đó trẻ nhà trẻ huy động được 80 học sinh, mẫu giáo huy động 230 học sinh, tỷ lệ trẻ nhà trẻ huy động đạt 56% trở lên; MG 3-5 tuổi đạt 100% trở lên riêng trẻ 5 tuổi phấn đấu đạt 100%.(tính cả trẻ trên địa bàn đi học nơi khác và học tại địa bàn).

Số nhóm lớp: Tổng số 14 lớp trong đó nhà trẻ 5 lớp, mẫu giáo 9 lớp; trong đó lớp MGB 2 lớp; MG Nhỡ 2 lớp; MG ghép 3 lớp, lớp MG 5 tuổi 2 lớp.

Duy trì sỹ số đến cuối năm đạt 310/310 trẻ 100%.

b. Nhiệm vụ và giải pháp: Bám sát kế hoạch chỉ tiêu về việc huy động trẻ ra lớp, nhà trường xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm, yêu cầu điều tra chính xác trẻ trong độ tuổi trên địa bàn, giao cho từng GV phụ trách đội bản để động viên phụ huynh tuyên truyền khuyến khích trẻ ra lớp, và bố trí sắp xếp số trẻ/lớp phù hợp đúng quy định;

Triển khai kế hoạch của tỉnh, về nội dung tăng cường tiếng việt cho trẻ dân tộc thiểu số đến toàn thể các giáo viên chủ nhiệm để thực hiện;

Tổ chức ký cam kết giao số lượng học sinh ngay từ đầu năm cho từng lớp, GV chủ nhiệm, tăng cường nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ;

Làm tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò trách nhiệm của cha mẹ trẻ, của chính quyền địa phương và của cộng đồng phối hợp với nhà trường huy động trẻ ra lớp và duy trì tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần. Đảm bảo an toàn tuyệt đối tính mạng và tinh thần cho trẻ để phụ huynh yên tâm và tin tưởng nhà trường.

Thường xuyên kiểm tra công tác huy động và duy trì số lượng học sinh ra lớp của giáo viên.

Làm tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của cha mẹ trẻ, chính quyền địa phương và cộng đồng trong việc phối hợp với nhà trường trong công tác huy động trẻ ra lớp và duy trì tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần.

3. Chất lượng chăm sóc sức khỏe, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ

3.1 Công tác đảm bảo an toàn cho trẻ

a. Chỉ tiêu: 100% trẻ đến trường được đảm bảo về thể chất và tinh thần.

100% các lớp ký kết đảm bảo an toàn cho trẻ.

Trường được công nhận trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích năm học 2025-2026.

b. Nhiệm vụ và giải pháp: Thực hiện nghiêm túc xây dựng trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích, theo thông tư 45/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 xây dựng trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích trong các cơ sở GDMN; chú trọng công tác tự kiểm tra đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn nhằm có biện pháp phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ mất an toàn cho trẻ;

Phối hợp với các đoàn thể lực lượng tại địa phương có phương án chủ động, linh hoạt để thích ứng, ứng phó kịp thời nếu có thiên tai dịch bệnh xảy ra;

Thường xuyên nhắc nhở giáo viên phải thực hiện nghiêm túc quy định về đạo đức nhà giáo, không xâm hại thân thể trẻ, luôn giữ bình tĩnh và kiềm chế nóng nảy khi thực hiện nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ;

Phối kết hợp với phụ huynh làm bản cam kết về đảm bảo an toàn cho trẻ đặc biệt là những trẻ bị bệnh lý;

Thực hiện nghiêm túc đón trả trẻ, không giao trẻ cho người lạ, thấy có dấu hiệu trẻ bất thường thể chất tinh thần giáo viên phải tìm hiểu để kịp thời phát hiện nhưng tình huống xấu xảy ra với trẻ ở gia đình để kịp thời có biện pháp can thiệp;

Niêm yết công khai tổng đài 111 quốc gia bảo vệ trẻ em;

Tăng cường kiểm tra giám sát qua camera kịp thời ngăn chặn những hành vi bạo hành trẻ em.

3.2. Công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe trẻ

a. Chỉ tiêu. 100% được khám sức khỏe định kỳ và theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng, được cân đo định kỳ tại trường;

100% trẻ được giáo dục vệ sinh cá nhân, vệ sinh nơi công cộng;

100% trẻ được đón và trả đúng giờ, được đối sử công bằng và được tham gia vào tất cả các hoạt động sinh hoạt trong ngày;

100% các lớp có tủ thuốc sơ cứu ban đầu;

Số trẻ được tổ chức ăn bán trú tại trường: 100% trẻ;

100% trẻ được ăn thức ăn đảm bảo đủ chế độ dinh dưỡng, không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm tại trường mầm non; 100% trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần;

- Phân đầu năm học 2025-2026:

+ *Đối với nhà trẻ*: Chiều cao: Kênh bình thường: đạt 95%; Thấp còi độ 1: không quá 5%; Thấp còi độ 2: Không có; Cân nặng: Kênh bình thường đạt 95 % Suy dinh dưỡng vừa: không quá 5%, Suy dinh dưỡng nặng: Không có, Béo phì: 5%;

+ *Đối với trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi*: Chiều cao: Kênh bình thường: đạt 95%; Thấp còi độ 1: không quá 5%; Thấp còi độ 2: Không có; Cân nặng: Kênh bình thường đạt 95% Suy dinh dưỡng vừa: không quá 5% Suy dinh dưỡng nặng: Không có. Béo phì: 5%;

* *Trong đó trẻ 5 tuổi*: Chiều cao: Kênh bình thường: đạt 96 %; Thấp còi độ 1: không quá 4% ; Thấp còi độ 2: Không có; Cân nặng: Kênh bình thường đạt 96 % Suy dinh dưỡng vừa: không quá 4% Suy dinh dưỡng nặng: Không có. Béo phì: Không có.

b. *Nhiệm vụ, giải pháp*: Thành lập ban quản trị đời sống để giám sát quy trình tổ chức tốt công tác ăn bán trú tại trường, thực hiện nghiêm túc việc xuất nhập thực phẩm, công khai thực đơn ăn của trẻ, đảm bảo VSATTP, không để tình trạng ngộ độc thực phẩm xảy ra trong nhà trường.

Triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học. Phối hợp với trung tâm y tế xã phòng chống các dịch bệnh cho trẻ mầm non, đảm bảo 100% được khám sức khỏe định kỳ và được đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của tổ chức y tế thế giới.

Thực hiện nghiêm túc quyết định 1246/QĐ-BYT ngày 31/3/2018 về việc hướng dẫn chế độ kiểm thực ba bước và lưu mẫu thực ăn đối với tổ chức ăn bán trú tại trường.

Thực hiện nghiêm túc công văn số 1702/SGDĐT-KHTC ngày 19/6/2024 của sở giáo dục và đào tạo về hướng dẫn tổ chức bếp ăn tập thể trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Tổ chức 100% trẻ ăn bán trú tại trường, xây dựng chế độ ăn cân đối, đa dạng, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định của chương trình GDMN.

Tham mưu với các cấp chính quyền địa phương và các đoàn thể trong địa bàn như trạm y tế xã, hội phụ huynh trong việc chăm sóc sức khỏe cho trẻ, tiêm phòng cho trẻ.

Tăng cường quản lý chất lượng bữa ăn của trẻ ở trường, ưu tiên sử dụng thực phẩm sạch tươi mới sẵn có của địa phương và sử dụng thực phẩm luôn trong ngày, hạn chế tối đa sử dụng thực phẩm đông lạnh. Kiểm soát quản lý, chặt chẽ nguồn thực phẩm, chất lượng bữa ăn tại trường và thực hiện nghiêm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong các bếp ăn, thực hiện nghiêm túc hợp đồng và ký cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm cho trẻ theo đúng thực đơn, đảm bảo theo mùa;

Nâng cao chất lượng bữa ăn như thực hiện nghiêm túc việc lưu mẫu thức ăn của trẻ;

Tăng cường công tác kiểm tra giám sát bữa ăn của ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc đảm bảo chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm;

Đảm bảo đầy đủ đồ dùng phục vụ cho việc ăn bán trú của trẻ tại trường;

Thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt trong ngày của trẻ, đảm bảo đúng khẩu phần ăn cho trẻ;

Phối hợp với ngành y tế triển khai khám sức khỏe chuyên khoa cho trẻ từ 1 đến 2 lần và thực hiện các biện pháp chăm sóc sức khỏe, cân đo trẻ và vào sổ theo dõi trẻ đúng quy định. Xây dựng kế hoạch phục hồi dinh dưỡng cho trẻ bị suy dinh dưỡng và trẻ béo phì, đảm bảo tốt công tác y tế trong trường học, Quan tâm bổ xung các thiết bị y tế cho hoạt động y tế ở tại trường,

Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo theo quy định tại Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 8/9/2020 quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non.

3.3. Chất lượng giáo dục (Thực hiện chương trình, các hội thi, việc đánh giá trẻ)

a. Chỉ tiêu. 14/14 lớp thực hiện Chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với địa phương và nhu cầu khả năng nhận thức của trẻ tại cơ sở

Trẻ đạt các mục tiêu đánh giá cuối độ tuổi: Trẻ nhà trẻ 0- 2 tuổi đạt trẻ đạt 96% trở lên; Trẻ 3 – 5 tuổi: đạt 96,8% trở lên;

Tỷ lệ trẻ chuyên cần đạt 96% trở lên, 100% trẻ được học 2 buổi/ ngày.

Tỷ lệ trẻ đạt Bé khỏe bé ngoan cấp trường đạt 95% trở lên.

100% trẻ dân tộc được tăng cường tiếng Việt và thành thạo tiếng phổ thông; 80% trẻ các lớp tham gia hội thi ” Bé khỏe, bé ngoan” cấp trường.

* Đối với trẻ 5 tuổi đạt các mục tiêu đánh giá cuối độ tuổi đạt 100 %.

30% trẻ 5-6; 4-5 tuổi được làm quen với tiếng anh khi được triển khai.

100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non.

Tham gia giao lưu các Hội thi của trẻ trên địa bàn xã đạt giải

100% trẻ học tiếng anh được đánh giá đạt yêu cầu

b. Nhiệm vụ và giải pháp: Chỉ đạo xây dựng kế hoạch năm học, kế hoạch chủ đề, kế hoạch tuần sát vào chương trình GDMN theo quy định tại thông tư số 51/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 và triển khai thực hiện chương trình GDMN sau sửa đổi.

Tổ chức xây dựng và thực hiện chương trình nhà trường, phát triển chương trình nhà trường phù hợp với bối cảnh địa phương, khả năng nhu cầu của trẻ, đặc biệt là quan tâm thực hiện chương trình lớp MGG.

Tập chung các giải pháp thực hiện chủ đề ”Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm” phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương chủ động linh hoạt sáng tạo gắn kết các tiêu chí của chuyên đề ”Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025” trong thực hiện chủ đề;

Chuẩn bị toàn diện cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp một: Phối hợp với gia đình, cộng đồng phổ biến, tuyên truyền việc trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo Chương trình GDMN bảo đảm điều kiện vào học lớp một; tăng cường giải pháp thực hiện hiệu quả hoạt động chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một; tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp một cho trẻ em 5 tuổi dưới mọi hình thức

Tăng cường giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ trong các cơ sở GDMN và thực hiện Chương trình “Tôi yêu Việt Nam” giai đoạn 2021-2024. Phối hợp

giữa nhà trường với gia đình, đoàn thể tổ chức xã hội tham gia các hoạt động giáo dục trẻ như “Thư viện thân thiện của bé”

Chỉ đạo các lớp lựa chọn áp dụng một phần phương pháp dạy học giáo dục Stem vào các chủ đề trong chương trình giáo dục nhà trường;

Quản triệt tuyên truyền nâng cao nhận thức trách nhiệm của giáo viên, của cha mẹ trẻ trong việc đảm bảo an toàn cho trẻ, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng bạo lực học đường, tăng cường kiểm tra giám sát các hoạt động của trẻ qua camera;

Tổ chức đánh giá thực hiện chương trình, đánh giá chất lượng trẻ hàng ngày, giai đoạn, đầy đủ chính xác, không tạo áp lực cho GV và học sinh.

Thực hiện lồng ghép có hiệu quả nội dung học tập và làm theo tư tưởng, phong cách Hồ Chí Minh, mô hình giáo dục an toàn giao thông, giáo dục tài nguyên môi trường biển đảo và giáo dục kỹ năng sống, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục tiết kiệm năng lượng hiệu quả, hướng dẫn thực hiện giáo dục quyền con người trong cơ sở giáo dục mầm non...thông qua các hoạt động phù hợp gần gũi với trẻ tránh gây quá tải đối với trẻ.

Tiếp tục vận động phụ huynh cho trẻ làm với tiếng Anh đảm bảo chất lượng hiệu quả chương trình làm quen với tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo theo thông tư số 50/TT-BGDĐT ban hành chương trình làm quen với tiếng anh dành cho trẻ mẫu giáo.

Quan tâm giáo dục kỹ năng sống, giáo dục giới phát triển năng khiếu và ứng dụng các phương pháp dạy học của các nước tiên tiến trong quá trình thực hiện chương trình giáo dục nhà trường.

Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương để tổ chức các hoạt động lễ hội, trải nghiệm, tham quan phù hợp trong năm học cho trẻ.

3.4 Công tác giáo dục trẻ dân tộc, giáo dục trẻ khuyết tật

a. Chỉ tiêu.

100% trẻ dân tộc được dạy tiếng việt đảm bảo 100% trẻ mẫu giáo dân tộc được chuẩn bị tiếng việt trước khi vào lớp 1.

100% trẻ đến trường đều được tăng cường tiếng Việt.

3/3 trẻ khuyết tật tham gia học hòa nhập được đối sử công bằng trong giáo dục mầm non.

b. Nhiệm vụ và giải pháp:

*** Công tác giáo dục dân tộc:**

Chủ động, linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với điều kiện thực tiễn trong thực hiện các chuyên đề: “Tăng cường nghe, nói tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số” Tiếp tục thực hiện Đề án Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số chú ý khai thác các yếu tố văn hoá, ngôn ngữ mẹ đẻ của trẻ nhằm hỗ trợ tốt nhất cho sự phát triển của trẻ. Lồng ghép tổ chức các hoạt động tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ cho trẻ em người dân tộc thiểu số.

Nhà trường phân đầu chú trọng đảm bảo các điều kiện tăng cường tiếng việt cho trẻ, với những học sinh đã thành thạo tiếng phổ thông giáo viên vẫn tiếp tục khuyến khích trẻ sử dụng tiếng phổ thông trong giao tiếp ở nhà và ở trường. Đảm bảo 100% trẻ dân tộc thành thạo tiếng phổ thông khi chuyển sang trường tiểu học.

Giáo viên vẫn sử dụng có hiệu quả bộ công cụ ELM và việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ dân tộc thiểu số;

Lồng ghép việc dạy tăng cường Tiếng Việt cho trẻ ở mọi lúc, mọi nơi, thường xuyên giao tiếp bằng tiếng phổ thông cho trẻ, tuyên truyền vận động phụ huynh giao tiếp bằng tiếng phổ thông với trẻ khi ở nhà;

Hướng dẫn cha mẹ trẻ lựa chọn các sách, truyện và dành thời gian đọc sách cho con tại nhà.

Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn nhằm chia sẻ về nội dung, phương pháp, hình thức tăng cường tiếng Việt hiệu quả cho trẻ.

Hướng dẫn giáo viên các lớp tạo môi trường chữ viết trong và ngoài lớp.

***Công tác giáo dục trẻ khuyết tật.**

Tuyên truyền, huy động tối đa số trẻ khuyết tật trên địa bàn đến tuổi ra lớp;

Thực hiện công tác phối hợp với gia đình, y tế và các tổ chức xã hội chăm sóc giáo dục đặc biệt đối với trẻ khuyết tật.

Phân công giáo viên có năng lực chuyên môn phụ trách lớp có trẻ khuyết tật học hoà nhập, bồi dưỡng bồi dưỡng phương pháp giáo dục trẻ khuyết tật cho đội ngũ giáo viên, xây dựng kết hoạch giáo dục cá nhân cho trẻ khuyết tật tại nhóm lớp phù hợp từng dạng khuyết tật của trẻ.

4. Công tác Phổ cập GDMN cho trẻ em năm tuổi

a. Chỉ tiêu: Tiếp tục giữ vững và duy trì Phổ cập GDMN cho trẻ em năm tuổi theo 3 tiêu chuẩn của phổ cập. Huy động 100% trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100%;

100% trẻ 5 tuổi học tại trường hàn thành chương trình GDMN;

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT và Thông tư số 10/2025/TTBGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT. Tổ chức rà soát, kiểm tra đánh giá lại về kết quả đạt chuẩn PCGDMNTNT trên địa bàn xã, phường; điều chỉnh, bổ sung và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện năm 2026 để tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT.

b. Nhiệm vụ và giải pháp

Triển khai thực hiện kế hoạch số 1584/KH-UBND ngày 31/5/2021 về phổ cập xóa mù chữ giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030, công văn 1030/SGDDĐT-GDTrH ngày 11/4/2024 của sở về việc thực hiện phổ cập xóa mù chữ năm 2024, chỉ đạo Gv tiến hành rà soát bổ sung các điều kiện đảm bảo để thực hiện có hiệu quả PCGDMNTNT cho trẻ mẫu giáo đặc biệt là điều kiện CSVC và đội ngũ.

Chỉ đạo cho giáo viên tạo môi trường phong phú phù hợp với chủ đề, có đủ đồ dùng đồ chơi để trẻ tham gia trải nghiệm. Tăng cường làm và sử dụng đồ chơi tự tạo một cách có hiệu quả để thu hút trẻ đến lớp, nâng cao chất lượng giáo dục trẻ theo các chủ đề. Dạy trẻ các hoạt động hàng ngày để trẻ đạt các lĩnh vực phát triển và các mục tiêu của bộ chuẩn PTTENT. Tăng cường lồng ghép dạy tiếng việt cho trẻ thông qua việc trao đổi trò chuyện với trẻ, trong các hoạt động hàng ngày, phối kết hợp với phụ huynh để dạy tiếng việt cho trẻ ở nhà.

Bổ trí đủ giáo viên đứng lớp mẫu giáo 5 tuổi theo thông tư 06 đảm bảo 100% đạt chuẩn trình độ đào tạo. Triển khai nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 8/9/2020 quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non, Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục

thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Thực hiện tốt công tác phối hợp với các cấp học trên địa bàn tổ chức điều tra, xử lý, cập nhật dữ liệu vào phần mềm PCGD-XMC bảo đảm đầy đủ, kịp thời, chính xác, thống nhất; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong lưu trữ hồ sơ phổ cập.

5. Nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL, giáo viên và nhân viên.

5.1 Về giáo dục tư tưởng chính trị cho đội ngũ.

a. Chỉ tiêu. 100% CBQL, GV chấp hành tốt các chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của nhà nước.

100% CBQL, GV có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống trong sáng lành mạnh.

b. Nhiệm vụ và giải pháp:

Triển khai đầy đủ văn bản cấp trên đến tới toàn thể CBGV-NV trong trường đặc biệt điều lệ trường mầm non. Đặc biệt là thông tư 06/2019/TT-BGDĐT ngày 22/4/2019 quy định về quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông.

Giáo dục giáo viên không có biểu hiện tiêu cực trong cuộc sống, trong chăm sóc, giáo dục trẻ, không vi phạm các quy định về các hành vi nhà giáo không được làm.

Thường xuyên tuyên truyền đề giáo viên giữ khối đoàn kết nội bộ trong trường học, không có tình trạng đơn thư khiếu nại trong nhà trường.

5.2. Các hoạt động về chuyên môn của giáo viên.

a. Chỉ tiêu.

Giáo viên giỏi cấp Tỉnh, cấp xã: 12/28 giáo viên đạt 42.9% Giáo viên giỏi cấp Trường: 13/28 giáo viên đạt 46.4%; Giáo viên dạy khá: 3/28 đạt giáo viên 10.7%;

100% giáo viên xây dựng kế hoạch và thực hiện nghiêm túc tự bồi dưỡng chuyên môn kết quả cuối năm đạt 28/28 CBQL- GV đạt 100%.

Số giáo viên thường xuyên sử dụng đồ dùng dạy học 28/28 đồng chí đạt 100%.

Số giáo viên hoàn thành chương trình bồi dưỡng thường xuyên 3/3 CBQL; GV 28/28 đạt 100%.

4/28 đồng chí đăng ký đề tài sáng kiến được công nhận

b. Nhiệm vụ và giải pháp:

Tiếp tục thực hiện chỉ thị 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của bộ trưởng bộ GDĐT về tăng cường quản lý nâng cao đạo đức nhà giáo, trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương và trách nhiệm bảo vệ trẻ, nâng cao năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu chăm sóc giáo dục trẻ, khuyến khích giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu hữu ích trên mạng Internet.

Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo đạo đức phong cách Hồ Chí Minh, xây dựng bộ quy tắc ứng xử theo quy định tại thông tư 06/2019/TT-BGDĐT

Bố trí sắp xếp giáo viên đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN và PCGDMNTNT. Theo thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở GDMN công lập.

Tổ chức bồi dưỡng tập huấn hướng dẫn giáo viên thực hiện chương trình giáo dục mầm non sau sửa đổi bổ sung, và đưa nội dung hướng dẫn thực hiện chương trình GDMN sau sửa đổi vào trong chương trình GD nhà trường phù hợp với điều kiện của đại phương, của nhà trường và khả năng nhu cầu của trẻ.

Tăng cường nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non tại lớp ghép, chú trọng giáo dục lễ giáo, giáo dục vệ sinh cá nhân và vệ sinh môi trường cho trẻ.

Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hình thức “nghiên cứu bài học”, xây dựng “cộng đồng học tập” trong trường mầm non.

Tiến hành khảo sát GV đầu năm để phân loại chất lượng GV, từ đó xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho GV chưa đạt yêu cầu.

Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra đánh giá chất lượng giáo viên, học sinh hàng tháng, đầu năm, cuối năm học.

Bồi dưỡng giáo viên tham gia kỳ thi GVG cấp huyện đảm bảo số lượng và chất lượng;

Xây dựng kế hoạch tự học tự bồi dưỡng của mỗi GV, yêu cầu giáo viên tích cực học tập bồi dưỡng những kiến thức cơ bản về giáo dục mầm non chỉ đạo các giáo viên và tổ chuyên môn thực hiện tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học và cộng đồng học tập dựa trên sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, tăng cường hình thức theo khối, tổ, nhóm, tập trung, qua mạng, coi trọng bồi dưỡng kỹ năng thực hành tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục theo quan điểm “lấy trẻ làm trung tâm” cho CBQL, GV. Nâng cao năng lực CBQL, GV ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ.

5.3 Đánh giá xếp loại chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp GVMN.

a. Chỉ tiêu

Xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp; Cán bộ quản lý: đạt khá trở lên 3/3 đồng chí đạt 100%;

Giáo viên Tốt 10/28 đồng chí đạt 35.7%; khá 19/29 đồng chí đạt 64.3%.

b. Nhiệm vụ và giải pháp

Tổ chức đánh giá chuẩn nghề nghiệp hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và giáo viên mầm non vào cuối năm học theo đúng quy định.

Tổ chức cho giáo viên học tập và nghiên cứu thông tư 25/2018 – BGDDT ngày 8/10/2018 ban hành chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non và thông tư 26/2018 – BGDDT ngày 8/10/2018 ban hành chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

Tăng cường giáo dục bồi dưỡng nâng cao phẩm chất, đạo đức lối sống, kiến thức kỹ năng sư phạm. Hướng dẫn giáo viên cách đánh giá xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp, cách thu thập và lưu giữ minh chứng, hướng dẫn giáo viên tự bồi dưỡng để đạt các tiêu chí trong chuẩn nghề nghiệp GVMN.

6. Ứng dụng Công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy

a. Chỉ tiêu.

33/33 CBGV, NV biết ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy và văn phòng, đạt 100%;

100% học sinh thực hiện chi trả học phí và thực hiện các khoản thu không dùng tiền mặt.

b. Nhiệm vụ và giải pháp:

Triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 – 2025 định hướng đến năm 2030.

Đẩy mạnh công tác UDCNTT trong quản lý và chăm sóc giáo dục trẻ, lưu giữ và sử dụng hồ sơ sổ sách chuyên môn đảm bảo tinh gọn hiệu quả, tránh hình thức gây áp lực cho GV;

Thực hiện nghiêm túc dữ liệu về trẻ em và đội ngũ vào phần mềm cơ sở dữ liệu của ngành, cập nhập dữ liệu PCGDMNTNT, nâng cao chất lượng hiệu quả thống kê, tổng hợp.

Tổ chức các chuyên đề về Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác giảng dạy, xây dựng các video hướng dẫn phụ huynh thực hiện công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và vui chơi cùng con tại nhà trong thời gian trẻ không đến trường do dịch bệnh hoặc thiên tai.

Nâng cao chất lượng hiệu quả cho trẻ làm quen với tin học, xây dựng kế hoạch hoạt động và khai thác sử dụng có hiệu quả phòng tin học của trẻ;

Triển khai hoàn thiện cập nhật dữ liệu về trẻ em, đội ngũ vào phần mềm cơ sở dữ liệu của ngành, cập nhập phần mềm phổ cập xóa mù chữ, nâng cao hiệu quả thống kê tổng hợp phục vụ cho công tác quản lý của nhà trường;

Áp dụng các công nghệ phù hợp, hỗ trợ tạo dựng môi trường hoạt động giáo dục, trò chơi vận động trong không gian mô phỏng thực tế ảo phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường;

Triển khai các nội dung công văn qua gmail chung, zalo... của nhà trường để giáo viên kịp thời nắm bắt.

7. Công tác khảo thí và quản lý chất lượng giáo dục mầm non.

a. Chỉ tiêu. 100% các hội thi do trường tổ chức đều được đảm bảo chất lượng.

b. Nhiệm vụ và giải pháp: Lên kế hoạch dự kiến tổ chức hội thi của trẻ ngay từ đầu năm học. Nhà trường thành lập hội đồng ra đề thi, thành lập tổ giám khảo chấm thi các hội thi do trường tổ chức;

Giao cho giáo viên chủ nhiệm có trách nhiệm lên kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu ngay từ đầu năm học.

Làm tốt công tác tuyên truyền về ý nghĩa của hội thi tới phụ huynh. Từ đó giúp phụ huynh hiểu và quan tâm hơn tới bậc học mầm non.

Sau hội thi nhà trường tổ chức rút kinh nghiệm nghiêm túc về cách thức tổ chức, hiệu quả sau hội thi hay nội dung thi đã phù hợp chưa.

Đánh giá chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ và đánh giá chất lượng giáo viên theo hướng phát triển năng lực cho giáo viên đặc biệt là năng lực thực hành tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Đánh giá chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non phải đánh giá thực chất đúng người, đúng việc, không chạy theo thành tích.

8. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia.

a. Chỉ tiêu: Duy trì và giữ vững các tiêu chí trường chuẩn quốc gia mức độ II và trường học đạt cấp độ 3;

Duy trì 5 tiêu chí trường chuẩn quốc gia mức độ II theo Thông tư số 22/2024/TT-BGDDT ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kern theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDDT, Thông tư số 18/2018/TTBGDDT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDDT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 01 năm 2025.

b. Nhiệm vụ và giải pháp

Trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động của nhà trường cho cả năm học, học kỳ, tháng và tuần, có biện pháp và tổ chức thực hiện kế hoạch đúng tiến độ.

Tổ chức tốt công tác bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên đảm bảo chất lượng học sinh đạt theo yêu cầu trường chuẩn quốc gia, và trường đảm bảo chất lượng giáo dục

Giáo viên thực hiện nghiêm túc công tác chăm sóc, giáo dục trẻ đảm bảo an toàn thể chất và tinh thần cho trẻ để đảm bảo chất lượng trường chuẩn quốc gia mức độ II.

Tiếp tục tham mưu tu sửa cơ sở vật chất các điểm trường để đảm bảo các tiêu chí của trường chuẩn.

Cập nhật tự đánh giá báo cáo tự đánh giá và bổ xung các minh chứng cho tự đánh giá trường học theo tiêu chí của trường chuẩn quốc gia mức độ 2 và kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3.

9. Công tác tuyên truyền về GDMN, xã hội hóa giáo dục

a. Chỉ tiêu: 100% phụ huynh được tuyên truyền về tầm quan trọng của bậc học mầm non

100% các lớp có các góc tuyên truyền.

100% các lớp tổ chức họp phụ huynh đầu năm học, cuối học kỳ, cuối năm và họp đột xuất khi cần thiết.

b. Nhiệm vụ và giải pháp:

Tiếp tục thông tin truyền thông về các chủ trương, quy định chính sách mới của ngành, địa phương về hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non

Đẩy mạnh truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong cơ sở GDMN; đa dạng các kênh truyền thông (phối hợp với các cơ quan báo chí tăng cường thông tin, truyền thông về nhà trường. Phát huy hiệu quả của website, Fanpage, facebook của các cơ sở GDMN trong tuyên truyền về các hoạt động của ngành, của đơn vị tới cha mẹ trẻ và cộng đồng), đảm bảo hiệu quả, phù hợp với nhận thức của nhân dân, điều kiện của đơn vị, có sức lan toả sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa cơ sở GDMN với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài cơ sở GDMN cùng chăm lo phát triển GDMN;

Truyền thông về việc đổi mới chương trình GDMN, mục đích nội dung của chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi để các tổ chức cá nhân nhận thức đầy đủ và thực hiện tốt nhiệm vụ;

Nâng cao chất lượng các góc tuyên truyền tại các nhóm lớp, đảm bảo phong phú về nội dung, hấp dẫn về hình thức, phù hợp với nhận thức của các bậc cha mẹ, nội dung tuyên truyền cụ thể rõ ràng. Kiểm tra đánh giá việc thực hiện các nội

dung, hình thức tuyên truyền ở lớp và đưa vào tiêu chí đánh giá của thi đua của giáo viên.

Làm tốt công tác tuyên truyền phổ biến kiến thức về công tác chăm sóc nuôi dạy trẻ, phòng chống dịch bệnh theo mùa, ăn mặc phù hợp với thời tiết cho trẻ tới các bậc cha mẹ thông qua các góc tuyên truyền của trường, lớp

Làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục, tranh thủ mọi sự đóng góp của toàn dân, sự quan tâm của các cấp, các ngành cùng với nhà trường trong việc chăm sóc giáo dục trẻ, quan tâm tới trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, tu sửa cơ sở vật chất, mua sắm thêm đồ dùng đồ chơi phục vụ công tác CSGD trẻ.

Ngoài ra thường xuyên tổ chức đưa các tin bài về các hoạt động của nhà trường lên trang Wetsile của trường để giáo viên phụ huynh cùng theo dõi.

Vận động phụ huynh đóng góp công lao động để tạo môi trường giáo dục lành mạnh.

Thực hiện nghiêm túc các quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục theo thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 3/8/2018 của Bộ GDĐT.

10. Xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi

a. Chỉ tiêu: Có đủ phòng học, phòng chức năng; phòng làm việc. Đủ các công trình vệ sinh cho cô và trẻ sử dụng, đảm bảo theo quy định của thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất trong các trường mầm non tiểu học, trung học cơ sở, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học

100% các lớp đủ thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi theo thông tư 47/2020/TT-BGDĐT quy định lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở GDMN.

b. Nhiệm vụ và giải pháp: Rà soát thực trạng cơ sở vật chất của nhà trường và nhu cầu thực tế các phòng học, phòng ngủ, phòng làm việc, công trình vệ sinh, bếp ăn để đáp ứng nhu cầu trường chuẩn quốc gia mức độ II.

Tiếp tục đưa ra ý kiến tôn tạo và tu sửa hệ thống phòng học, phòng chức năng ở trung tâm trường đã bị hỏng; tham mưu bổ xung thêm đồ dùng đồ chơi ngoài trời, máy tính phục vụ cho việc học của trẻ

Sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn ngân sách nhà nước, nguồn vốn thu hợp pháp để tu sửa, nâng cấp, cải tạo cảnh quan môi trường.

Rà soát mua sắm bổ sung tài liệu, làm đồ dùng đồ chơi tự tạo theo chủ đề, phục vụ tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng tích hợp theo phương châm “Học mà chơi, chơi mà học” và phục vụ chuyên đề nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động cho trẻ trong trường mầm non.

11. Đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo của ban giám hiệu.

11.1. Cải cách hành chính, đổi mới giáo dục: Thực hiện tốt công tác quản lý ngày giờ công của cán bộ giáo viên, phân công, bố trí giờ làm việc hợp lý theo thông tư 48, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, công khai và tổ chức kiểm tra nội bộ trường học theo đúng kế hoạch.

Triển khai công việc qua mạng, giảm tải nội dung họp hành không cần thiết, tránh lãng phí thời gian.

Thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục nhà trường, phát triển trường trình giáo dục của nhà trường phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Thực hiện nghiêm túc TT Số: 09/2024/TT-BGDĐT về Quy định về công khai trong hoạt động của cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân.

Thực hiện tốt công tác quản lý, lưu trữ và sử dụng hồ sơ, sổ sách.

Thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ trường học theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP, ngày 09/1/2015 và hướng dẫn tại Thông tư số 01/2016/TT-BNV, ngày 13/1/2016 của Bộ Nội vụ.

11.2. Quản lý tài chính:

Quản lý tốt nguồn ngân sách nhà nước cấp đảm bảo mọi chế độ cho cán bộ giáo viên.

Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 và Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, công văn số 2776/SGDĐT-KHTC, ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc hướng dẫn quy trình, thủ tục xét, thẩm định, phê duyệt đối tượng và thực hiện chính sách đối với học sinh, sinh viên năm học 2025-2026.

Quyết định số 06/2024/QĐ-UBND về việc quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh; Quản lý và thực hiện nghiêm túc chứng từ hồ sơ sổ sách kế toán theo đúng nguyên tắc tài chính.

Thanh quyết toán mọi chế độ của giáo viên và học sinh kịp thời.

11.3. Quản lý tài sản:

Xây dựng quy chế sử dụng bảo quản cơ sở vật chất, giao tài sản cho từng lớp, các tổ chuyên môn, các bộ phận quản lý, bảo quản và tăng cường công tác kiểm tra giám sát việc bảo quản CSVC hiện có để phát hiện hư hỏng và sửa chữa kịp thời.

Rà soát mua sắm bổ sung tài liệu, làm đồ dùng đồ chơi đáp ứng đủ yêu cầu đồ dùng đồ chơi cho trẻ theo quy định.

Thực hiện đảm bảo đúng quy trình thanh lý tài sản theo quy định của nhà nước, rà soát và đề nghị thanh lý những đồ dùng đồ chơi, công cụ dụng cụ và tài sản không đúng quy cách và tài sản đã hết liên hạn sử dụng.

Cập nhập tài sản tăng giảm hàng năm vào phần mềm kế toán đầy đủ

11.4. Công tác kiểm tra nội bộ trường học

a. *Chỉ tiêu.* Phần đầu 30% CBGV trong trường được kiểm tra nội bộ; 70% được kiểm tra chuyên đề

b. *Nhiệm vụ và giải pháp:* Ra quyết định thành lập tổ kiểm tra nội bộ trong nhà trường. Như kiểm tra toàn diện nhà trường, Kiểm tra các chuyên đề, kiểm tra các tổ nhóm trong nhà trường, kiểm tra các hoạt động sư phạm nhà giáo, kiểm tra tài chính, Kiểm tra hoạt động các phòng chức năng, kiểm tra CSVC, kiểm thực hiện chế độ của trẻ kiểm tra công tác nuôi dưỡng, kiểm tra chất lượng học sinh...

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Ban giám hiệu

Tham mưu với chính quyền địa phương, phòng giáo dục đào tạo huyện Điện Biên phối hợp với các ban ngành đoàn thể trên địa bàn để thực hiện kế hoạch có hiệu quả.

Tham mưu với lãnh đạo phòng giáo dục việc xây dựng CSVC trường lớp

Thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất cho nhà trường

Chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo nội dung, kế hoạch, đã đề ra.

Thực hiện chế độ báo cáo theo yêu cầu.

2. Trách nhiệm của các tổ chuyên môn và các bộ phận nhà trường

Căn cứ vào kế hoạch, chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai kế hoạch thực hiện của bộ phận mình được phân công.

Bộ phận phụ trách chuyên môn tham mưu xây dựng kế hoạch thực hiện các nội dung chương trình dạy và học, chỉ đạo xây dựng bồi dưỡng đội ngũ, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch chỉ đạo theo phạm vi của tổ.

Các tổ chức đoàn thể; căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của tổ chức mình xây dựng kế hoạch góp phần thực hiện kế hoạch đề án.

3. Trách nhiệm của đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên

Thực hiện các giải pháp huy động học sinh ra lớp, nâng cao chất lượng giáo dục. Tăng cường bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Tuyên truyền vận động xã hội hóa giáo dục, xây dựng CSVC trường lớp.

4. Trách nhiệm của hội phụ huynh học sinh

Phối hợp chặt chẽ với nhà trường tuyên truyền vận động các bậc cha mẹ học sinh ở các nhóm lớp tham gia thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục của nhà trường;

Có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ ở trường, lớp;

Tăng cường công tác vận động xây dựng CSVC nhà trường. Đồng thuận với các giải pháp phát triển giáo dục của nhà trường;

Trên đây là kế hoạch phát triển nhà trường năm học 2025-2026 của trường mầm non Thanh Hưng nhà trường triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Tổ chuyên môn
- Lưu: VP

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)



Nguyễn Thị Nga